TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN PHÚ TÂN,** **TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 284/2024/DS-ST
Ngày 25 – 12 – 2024
V/v tranh chấp HĐ vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ TÂN, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lâm Hoài Ân

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Giang

2. Bà Đoàn Thị Sim

- Thư ký phiên toà: Ông Lữ Tấn Thiên – Là Thư ký Toà án nhân dân huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Ngày 25 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 467/2024/TLST-DS, ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 346/2024/QĐXXST-DS ngày 25 tháng 11 năm 2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Lữ Thị Huỳnh N, sinh năm 1990; Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lữ Bé C, sinh năm 1963; Địa chỉ: ấp Tân Đ, xã Tân H, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau; Là người đại diện theo ủy quyền của chị Lữ Thị Huỳnh N theo văn bản ủy quyền ngày 01/10/2024 (có mặt).

2. Bị đơn: Anh Trần Hoài B và chị Nguyễn Hồng N1, sinh năm 1989; Địa chỉ: Khóm C, thị trấn Cái Đôi V, huyện Phú Tân, tỉnh Cà Mau (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án được bổ sung tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 18/4/2021, chị Nguyễn Hồng N1 cùng chồng là anh Trần Hoài B có mượn chị Lữ Thị Huỳnh N 01 (một) lượng vàng 24K và 26.000.000 đồng, việc mượn vợ chồng chị N1 có làm biên nhận. Khi mượn vàng thì vợ chồng chị N1 cam kết mỗi tháng trả cho chị N 01 chỉ vàng 24K, trả cho đến khi hết số vàng mượn, thời gian bắt đầu trả từ ngày 18/5/2021. Nếu đến thời gian cam kết, vợ chồng chị N1 không trả vàng thì sẽ trả cho chị N 1.500.000 đồng/tháng. Tuy nhiên, từ khi mượn vàng cho đến nay vợ chồng chị N1 chỉ trả được cho chị N 01 (một) chỉ vàng

24K thì ngưng cũng không thực hiện đóng tiền hàng tháng theo thỏa thuận cho chị N. Riêng số tiền mượn, vợ chồng chị N1 cam kết trả khi chị N có nhu cầu lấy lại nhưng đến khi cần dùng số tiền và vàng nêu trên, chị N đòi nhiều lần nhưng vợ chồng chị N1 không trả. Nay chị N khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc anh B, chị N1 có trách nhiệm trả một lần cho chị N 09 (chín) chỉ vàng 24K và số tiền 26.000.000 đồng, chị N không yêu cầu chị N1 cùng anh B trả lãi chậm thực hiện nghĩa vụ, không yêu cầu trả lãi quá hạn trên số tiền nợ gốc.

Đối với anh Trần Hoài B và chị Nguyễn Hồng N1 (bị đơn), Tòa án đã tống đạt Thông báo thụ lý vụ án cùng các văn bản tố tụng và triệu tập nhiều lần nhưng anh B, chị N1 không đến Toà cũng không gửi văn bản để nêu ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của chị Lữ Thị Huỳnh N (nguyên đơn).

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về tố tụng, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, tham gia phiên tòa xét xử nhưng vẫn vắng mặt, không rõ lý do nên căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành đưa vụ án ra xét xử.

[2] Tranh chấp giữa nguyên và bị đơn được xác định là tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, cụ thể là tranh chấp hợp đồng vay tiền và vàng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ cho nguyên đơn nên giữa các đương sự xảy ra tranh chấp.

[3] Xét nội dung tranh chấp, Hội đồng xét xử thấy rằng tuy bị đơn đã được triệu tập hợp lệ, song vẫn vắng mặt không rõ lý do và trong thời gian giải quyết vụ án, bị đơn không đến Toà, không gửi văn bản ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện cũng như lời trình bày của nguyên đơn nhưng căn cứ vào hai biên nhận nợ được viết cùng ngày 18/4/2021 có chữ ký và ghi họ tên của bị đơn cùng lời khai của người đại diện hợp pháp của nguyên đơn tại phiên tòa thể hiện việc bị đơn có vay của nguyên đơn số tiền 26.000.000 đồng và 10 (mười) chỉ vàng 24K là sự thật nên không phải chứng minh.

[4] Do bị đơn vắng mặt và không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh có hay không việc thỏa thuận mức lãi suất phải trả, việc trả lãi, trả vốn cho nguyên đơn là tự từ bỏ nghĩa vụ chứng minh của mình nên lời trình bày của nguyên đơn về việc bị đơn không trả lãi mà chỉ trả được 01 (một) chỉ vàng 24K trong thời gian vay được chấp nhận. Mặc dù, bị đơn vi phạm thời hạn thỏa thuận trả nợ nhưng nguyên đơn không yêu cầu tính lãi chậm trả, không yêu cầu tính lãi trên nợ gốc quá hạn chưa trả đối với số tiền vay - Đây là ý chí tự nguyện, quyền tự định đoạt của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5] Từ đánh giá tại mục [3] và [4], có cơ sở xác định bị đơn hiện còn nợ nguyên đơn 09 (chín) chỉ vàng 24K và số tiền 26.000.000 đồng, nên yêu cầu của nguyên đơn là căn cứ, được chấp nhận.

[6] Về thời gian thanh toán, nguyên đơn có yêu cầu bị đơn trả một lần hết số tiền nợ trên, Hội đồng xét xử thấy rằng việc thanh toán thuộc thẩm quyền giải

quyết của Cơ quan thi hành án sau khi bản án có hiệu lực pháp luật nên không đề cập xem xét trong vụ án.

[7] Án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch, bị đơn phải chịu và giá vàng được tính tại thời điểm xét xử được áp dụng là 8.300.000 đồng/chỉ để làm cơ sở tính án phí. Nguyên đơn không phải chịu, số tiền tạm ứng án phí nguyên đơn đã nộp được trả lại.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 466, 468, 469 và Điều 470 của Bộ luật Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 147, 228 của Bộ luật Tố tụng Dân sự.

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

- Chấp nhận yêu cầu của chị Lữ Thị Huỳnh N.

Buộc anh Trần Hoài B, chị Nguyễn Hồng N1 trả cho chị Lữ Thị Huỳnh N 09 (chín) chỉ vàng 24K và số tiền 26.000.000 đồng (hai mươi sáu triệu đồng).

Kể từ ngày chị Lữ Thị Huỳnh N có đơn yêu cầu thi hành án, anh Trần Hoài B cùng chị Nguyễn Hồng N1 không tự nguyện thi hành xong khoản tiền vay thì phải trả thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

- Án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Trần Hoài B, chị Nguyễn Hồng N1 phải chịu số tiền 5.035.000 đồng (Năm triệu không trăm ba mươi lăm nghìn đồng, chưa nộp).

Chị Lữ Thị Huỳnh N không phải chịu. Ngày 07/10/2024, chị N đã nộp số tiền tạm ứng án phí là 2.473.000 đồng (hai triệu bốn trăm bảy mươi ba nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003882 được trả lại toàn bộ cho chị N.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND H.Phú Tân;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
Đã ký
Lâm Hoài Ân